Nhóm chỉ số tiêu chí tham khảo xác định người nộp thuế có dấu hiệu rủi ro phải kiểm tra việc quản lý và sử dụng hóa đơn

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Chỉ số tiêu chí** |
| **1** | **Tiêu chí gộp.** Tình trạng hoạt động của doanh nghiệp; thông tin của chủ doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; Sự biến động doanh thu hàng hóa cung cấp dịch vụ bán ra; Tình hình chấp hành nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước | 1. Doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh hoặc có văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã sổ thuế sau đó tiếp tục hoạt động hoặc thực hiện đề nghị khôi phục mã số thuế nhung thay đôi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi trụ sở đãng ký kinh doanh dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý. |
| 2. Doanh nghiệp đồng thời có vốn chủ sở hữu nhỏ, thời gian thành lập doanh nghiệp ngắn, thường xuyên thay đổi địa chỉ kinh doanh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp từng là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đã bỏ địa chỉ kinh doanh hoặc giải thê phá sản và có doanh thu tăng đột biến so với kỳ trước. |
| 3. Doanh nghiệp đồng thời có vốn chủ sở hữu nhỏ, thời gian thành lập doanh nghiệp ngắn, thường xuyên thay đổi địa chỉ kinh doanh, số lượng hóa đơn sử dụng lớn và có tỷ lệ “Số thuế GTGT và thuế TNDN phải nộp/Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ trong kỳ” thấp. |
| 4. Doanh nghiệp đồng thời có vốn chủ sở hữu nhỏ; doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ tăng đột biến so với kỳ trước; tỷ lệ “Thuế GTGT, thuế TNDN phải nộp/Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ trong kỳ” thấp; số lượng hóa đơn sử dụng lớn. |
| 5. Doanh nghiệp đang có doanh thu phát sinh lớn hoặc có doanh thu biến động giảm so với năm trước liền kề đồng thời có lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh > 0 (hoặc có lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh < 0 nhưng tỷ lệ “lợi nhuận/doanh thu thuần” thấp) và đăng ký chuyển trạng thái tạm ngừng kinh doanh. |
| 6. Các chỉ số tiêu chí đánh giá rủi ro khác do Tổng cục Thuế quy định. |